

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2023/HS-ST

Ngày: 28-11-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Khương Duy,

2. Ông Hoàng Kim Đào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hằng –Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Hoàng Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị (Địa chỉ: 45 Lê Lợi, thành phố Đông Hà), xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 102/2023/HSST ngày 27 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Trần Ph**, sinh ngày 24/8/2000, tại: Tỉnh Quảng Trị; Nơi cư trú: Thôn T M, xã H L, thị xã Q T, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trần Th, sinh năm 1976 và bà Phan Thị Nh (đã chết); Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con đầu; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/5/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Phan Văn Th**, sinh ngày 01/01/1997, tại: Tỉnh Quảng Trị; Nơi cư trú: Khu phố S, Phường 5, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phan Văn Th (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1973; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con đầu; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/5/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Có mặt tại phiên tòa.

3. **Trần Bá Ch**, sinh ngày 05/12/1998, tại: Tỉnh Quảng Trị; Nơi cư trú: Thôn T M, xã H L, thị xã Q T, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trần Bá H, sinh năm 1970 và con bà Phạm Thị G, sinh năm 1973; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 10/5/2022 Công an thị xã Quảng Trị xử phạt hành chính về hành vi “*Đánh bạc*”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/5/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Có mặt tại phiên tòa.

4. **Phan Văn Q**, sinh ngày 07/10/2004, tại: Tỉnh Quảng Trị; Nơi cư trú: Thôn T X, xã T T, huyện T P, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phan Văn T, sinh năm 1979 và bà Trần Thị D, sinh năm 1983; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/5/2023 đến ngày 15/6/2023 thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Có mặt tại phiên tòa.

5. **Phan Văn T**, sinh ngày 27/10/2000, tại: Tỉnh Quảng Trị; Nơi cư trú: Thôn T M, xã H L, thị xã Q Tr, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phan Văn Th, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1972; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm từ ngày 05/5/2023 đến ngày 15/6/2023 thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:*

- Ông Lê Đức Ph, sinh năm 1974; trú tại: Tổ 7, thôn P N, phường H Ch, quận H V, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Ông Trịnh Quang B, sinh năm 1978; trú tại: Số 16G/23 C L, phường T C, quận H A, thành phố H Ph Vắng mặt tại phiên tòa.

- Ông Trần Viết H, sinh năm 1974; trú tại: Số 36, Ngõ 39 Đ Đ, phường Th Tr, quận H M, thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Ông Lê Văn Ph, sinh năm 1981; trú tại: Thôn Đ L, phường H V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Trần Bá H, sinh năm 1970; trú tại: Thôn T M, xã H L, thị xã Q T, tỉnh Quảng Trị. Có mặt tại phiên tòa.

- Ông Phan Văn Th, sinh năm 1999; trú tại: Khu phố S, Phường 5, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị. Có mặt tại phiên tòa..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

(1) Vào khoảng tháng 8/2022, Trần Ph, Phan Văn Th, Phan Văn T, Phan Văn Q và Trần Bá Ch cùng rủ nhau và hướng dẫn cách thức lừa đảo chiếm đoạt tiền trên không gian mạng. Các đối tượng góp tiền và mua 2 điện thoại di động để mua tài khoản Ngân hàng và truy cập Internet Banking.

Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 28/12/2022, Ph, Th, T, Quân, Ch rủ nhau đến quán Internet “Nét 06” ở địa chỉ số 06 đường Trần Phú thành phố Đông Hà để thực hiện hành vi lừa chiếm đoạt tiền trên không gian mạng.

Phong mua 01 sim điện thoại số 0779545174 rồi sử dụng điện thoại di động Iphone 6 nhắn tin cho tài khoản Zalo tên “Quýt” (chưa xác định được chủ tài khoản) mua tài khoản Ngân hàng mang tên **PHAN VAN TIEN**, một lúc sau “Quýt” chuyển lại cho Phong 01 tài khoản có tên **PHAN VAN TIEN** tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Hà Nội (SHB) với số tài khoản **1020994894**. Phong sử dụng điện thoại di động Iphone 6 để truy cập Internet Banking cho tài khoản **PHAN VAN TIEN**, sau đó thông báo cho Chiến tên tài khoản là Phan Van Tien để Chiến lập tài khoản Facebook giả mạo có tên tương tự theo tên tài khoản Ngân hàng đã mua.

Th mua 01 sim điện thoại số 0775461669 rồi sử dụng điện thoại di động Iphone 6 nhắn tin cho tài khoản Zalo tên “Nguyễn Trần Kháng Trang” (chưa xác định được chủ tài khoản) mua 01 tài khoản Ngân hàng mang tên **NGUYEN THANH TRUNG**. Một lúc sau, Th được Tr báo lại tên tài khoản **NGUYEN THANH TRUNG** tại Ngân hàng Vietinbank có số tài khoản **109877732504**. Sau khi có tài khoản ngân hàng có tên theo yêu cầu, Th sử dụng điện thoại di động OPPO A3S để truy cập Internet Banking cho tài khoản **NGUYEN THANH TRUNG** và cung cấp tên tài khoản cho Q, T lập tài khoản Facebook giả mạo có tên tương tự theo tên tài khoản Ngân hàng đã mua.

Để tạo lập được tài khoản Facebook, Ph, Th, T, Q, Ch truy cập đường link trang web “2ndline.io” để mua số điện thoại (không chính chủ), sau đó tiến hành tạo lập tài khoản Facebook với tên giống như tên tài khoản Ngân hàng đã mua trước đó. Sau khi có tài khoản Facebook, các bị can tìm kiếm các tài khoản Facebook có cùng tên gọi (gọi là Facebook “chính chủ”) để tải hình ảnh đại diện, xây dựng một tài khoản Facebook giống với Facebook “chính chủ” và vào danh sách bạn bè để kết bạn. Vì có tên tài khoản Facebook, các hình ảnh đại diện giống với Facebook “chính chủ” nên các bị hại tin tưởng đó là bạn của mình nên đã chấp nhận yêu cầu kết bạn. Sau khi kết bạn được với tài khoản của bị hại, Ph cùng đồng phạm đã giả danh là người

bạn có tài khoản Facebook (chính chủ) để vào nói chuyện sau đó nhắn tin hỏi mượn tiền và cung cấp số tài khoản ngân hàng có tên tài khoản trùng với tên của Facebook “chính chủ”. Các bị hại tin tưởng rằng người đang nhắn tin nói chuyện là bạn bè của mình cần mượn tiền nên đã chuyển tiền vào tài khoản do các bị can cung cấp.

Bằng thủ đoạn như trên, Ph, Th, T, Q, Ch đã thực hiện hành vi lừa đảo đối với các bị hại như sau:

Trần Ph lập tài khoản Facebook tên “Phan Văn Tiến” rồi kết bạn với tài khoản tên “Kts Le Duc Phuc” (của anh Lê Đức Phúc), sau đó nhắn tin hỏi mượn số tiền 10.000.000 đồng. Anh Ph tưởng rằng người đang nhắn tin với mình là anh Phan Văn T (trú tại thành phố Đà Nẵng) nên anh Ph đã chuyển số tiền 10.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng số tài khoản 1020994894 mang tên PHAN VAN TIEN tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Hà Nội (SHB). Sau khi chiếm đoạt được số tiền trên, Ph tiếp tục hỏi mượn và nhờ anh Ph chuyển thêm 02 lần, lần thứ nhất 20.000.000 đồng, lần thứ hai 40.000.000 đồng vào tài khoản đã cung cấp. Do hết tiền nên anh Phúc gọi điện nhờ bạn của mình là Lê Th trực tiếp chuyển 02 lần với tổng số tiền là 60.000.000 đồng vào tài khoản mang tên PHAN VAN TIEN do Phong đã cung cấp.

Thiện lập 01 tài khoản Facebook tên “Thành Trung Nguyễn” (tài khoản hiện đã bị khóa) kết bạn với tài khoản Facebook của anh Trịnh Quang B, trú tại: số 16G/23 Cát Linh, phường Tràng Cát, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Quá trình nói chuyện, Thiện nhờ anh B chuyển số tiền 6.500.000 đồng chuyển vào tài khoản số 109877732504 mang tên NGUYEN THANH TRUNG tại Ngân hàng Vietinbank. Vì tưởng đây là tài khoản Facebook của bạn mình nên anh B đã chuyển số tiền 6.500.000 đồng vào tài khoản do Th cung cấp.

Tiến lập 01 tài khoản Facebook tên “Thanh Trung Nguyen” rồi kết bạn với tài khoản tên “Hung Tran” (của anh Trần Viết Hùng, trú tại: Ngõ 39 Đại Đồng, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội) nhắn tin trò chuyện. Khi anh H tin tưởng mình đang nói chuyện với bạn là Nguyễn Thành Tr thì T giả vờ hỏi mượn số tiền 3.000.000 đồng. Anh Hùng tin tưởng tài khoản Facebook này là của bạn mình nên chuyển số tiền 3.000.000 đồng vào tài khoản số 109877732504 mang tên NGUYEN THANH TRUNG do Thiện cung cấp trước đó.

Quân lập 01 tài khoản Facebook tên “Thanh Trung Nguyen” kết bạn với 01 tài khoản “Phuc Le Van” (của anh Lê Văn Phúc, trú tại: Địa Linh, P. Hương Vinh, TP Huế, Thừa Thiên Huế). Quá trình nói chuyện, Q hỏi mượn số tiền 3.000.000 đồng. Anh P tin tưởng rằng người đang hỏi mượn tiền là bạn của mình nên đã chuyển số tiền 3.000.000 đồng vào tài khoản số 109877732504 mang tên NGUYEN THANH TRUNG do Quân cung cấp trước đó.

Chiến lập 01 tài khoản Facebook tên “Tien Phan Van” rồi đi kết bạn với các tài khoản khác để nhắn tin lừa chiếm đoạt tiền nhưng chưa lừa được.

Trước đó, Ph, Th, T, Q, Ch đã liên hệ với một người có tài khoản Telegram tên “Lucky” và thỏa thuận Ph, Th, T, Q, Ch sau khi lừa chiếm đoạt được tiền sẽ chuyển tiền đến tài khoản Ngân hàng của “Lucky”, “Lucky” sẽ hưởng 20% số tiền chuyển còn các đối tượng nhận 80% tiền mặt từ “Lucky”. Vào ngày 28/12/2022, sau khi lừa chiếm đoạt được tiền từ các bị hại thì Trần Ph sử dụng điện thoại di động Iphone 6 chuyển 70.000.000 đồng từ tài khoản **PHAN VAN TIEN** đến tài khoản Ngân hàng VPBank số tài khoản **0814583754**, mang tên **NGUYEN ANH TUNG** (của Lucky), Thiện sử dụng điện thoại di động Oppo A3S chuyển số tiền 11.500.000 đồng từ tài khoản **NGUYEN THANH TRUNG** đến tài khoản **NGUYEN ANH TUNG** (của Lucky), số tiền 1.000.000 đồng, Th giữ lại sau đó tiếp tục sử dụng 1.000.000 đồng mua tài khoản để sử dụng lừa đảo chiếm đoạt tài sản cho lần sau nhưng chưa kịp thực hiện. Đến 16 giờ 45 cùng ngày thì Ph, Th, T, Q, Ch bị Phòng An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao tỉnh Quảng Trị phát hiện lập biên bản và thu giữ các tang vật.

Trong ngày 28/12/2022 các đối tượng chưa nhận được tiền từ “Lucky” thì bị Cơ quan Công an phát hiện. Tổng số tiền Trần Ph, Phan Văn Th, Phan Văn Q, Phan Văn Th và Trần Bá Ch chiếm đoạt của 04 bị hại trong ngày 28/12/2022 là **82.500.000 đồng**.

(2) Cáo trạng số 107/CT-VKSĐH, ngày 26/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, truy tố các bị cáo Trần Phong, Phan Văn Th, Trần Bá Ch, Phan Văn Q và Phan Văn T, về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

(3) Tại phiên toà:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Trần Ph, Phan Văn Th, Trần Bá Ch, Phan Văn Q và Phan Văn T, về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Trần Ph từ 30 đến 34 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Phan Văn Th từ 26 đến 28 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Trần Bá Ch từ 24 đến 26 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 36 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Phan Văn Q từ 30 đến 36 tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 36 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Phan Văn T từ 30 đến 36 tháng cải tạo không giam giữ về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

- Về trách nhiệm dân sự: Số tiền bồi thường cho anh Bộ là 6.500.000 đồng và anh H là 3.000.000 đồng được gia đình các bị cáo nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Hà nên giao số tiền này cho anh B và anh H.

- Về vật chứng vụ án: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, 01 điện thoại di động hiệu OPPO A3s; Trả lại cho Ph: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, số tiền 4.500.000 đồng, 01 thẻ Ngân hàng MB tên TRAN PHONG. Trả lại cho Th: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax. số tiền 500.000 đồng. Trả lại cho Ch: 01 điện thoại di động hiệu ViVo 1907, số tiền 7.700.000 đồng. Trả lại cho Q: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax. số tiền 1.200.000 đồng. Trả lại cho T: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, số tiền 3.000.000 đồng, 01 xe mô tô hiệu Honda SH125i, màu đen, BKS: 74C1-482.77. Trả lại cho ông Trần Bá H: 01 xe mô tô hiệu TEAM 110X, màu xanh, BKS 74H1-4462. Trả lại cho anh Phan Văn Th: 01 xe mô tô hiệu Honda SH125i, màu đen, BKS: 74C1-482.77.

Bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo Trần Ph: Trong thời gian bị tạm giam bị cáo hối hận về hành vi sai trái của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về giúp ba vì mẹ bị cáo đã mất.

Bị cáo Phan Văn Th: Trong những ngày bị tạm giam bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo để sớm được trở về với gia đình.

Bị cáo Trần Bá Ch: Bị cáo đã vi phạm pháp luật, bị cáo xin hứa sau này không còn tái phạm, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo.

Bị cáo Phan Văn Q: Bị cáo xin lỗi các bị hại và hứa sau này không còn vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo.

Bị cáo Phan Văn T: Bị cáo nhận thấy lỗi lầm của mình và rất hối hận, bị cáo xin hứa sau này không còn vi phạm, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[I] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử: Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Công an thành phố Đông Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Trong đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[II] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Vào ngày 28/12/2022, Trần Ph, Phan Văn Th, Phan Văn Q, Phan Văn T và Trần Bá Ch đã có hành vi thống nhất cùng dùng thủ đoạn gian dối (tạo lập tài khoản Facebook giả mạo sau đó nhắn tin mượn tiền) chiếm đoạt **70.000.000 đồng** của anh Lê Đức Ph, chiếm đoạt **3.000.000 đồng** của anh Lê Văn Ph, chiếm đoạt **3.000.000 đồng** của anh Trần Viết H, chiếm đoạt **6.500.000 đồng** của anh Trịnh Quang B. Tổng số tiền Ph, Th, T, Q, Ch chiếm đoạt được vào ngày 28/12/2022 là **82.500.000 đồng**. Mặc dù các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội riêng lẻ, tuy nhiên trước đó các bị cáo đã cùng thống nhất ý chí, cách thức thực hiện hành vi lừa đảo của những người khác nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự chung đối với toàn bộ tang số do các đồng phạm đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản chiếm đoạt được là **82.500.000 đồng**.

Như vậy hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*", quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự, điều luật có khung hình phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

[III] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây tâm lý hoang mang trong nhân dân và làm mất trật tự trị an trên địa bàn, do đó, cần xử phạt các bị cáo nghiêm khắc. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét:

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo Ph, Th, Ch, Q, T phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*phạm tội 02 lần trở lên*" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*người phạm thành khẩn khai báo*", "*bồi thường thiệt hại*" quy định tại điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- *Về vai trò, mức độ thực hiện hành vi phạm tội:*

Bị cáo Ph giao dịch mua tài khoản Ngân hàng, cung cấp tài khoản Ngân hàng cho Ch. Sau khi có tài khoản Ngân hàng, Ph lập tài khoản Facebook giả mạo trực tiếp thực hiện hành vi lừa đảo 03 lần, chiếm đoạt số tiền 70.000.000 đồng.

Bị cáo Th giao dịch mua tài khoản Ngân hàng, cung cấp tài khoản Ngân hàng cho Tiễn và Q. Thiệp lập tài khoản Facebook giả mạo trực tiếp thực hiện hành vi lừa đảo 01 lần, chiếm đoạt số tiền 6.500.000 đồng.

Bị cáo Ch: Sau khi được Ph thông báo tên tài khoản Ngân hàng, Th lập tài khoản Facebook giả mạo nhưng chưa chiếm đoạt được.

Các bị cáo Qu và T: Được Th cung cấp tài khoản Ngân hàng, Q và T lập tài khoản Facebook giả mạo, mỗi người trực tiếp thực hiện hành vi lừa đảo 01 lần và mỗi người chiếm đoạt số tiền 3.000.000 đồng.

Xét nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả pháp lý của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy:

Các bị cáo Ph và Th tham gia trong vụ án với vai trò tích cực hơn, các bị cáo là những người trực tiếp giao dịch mua tài khoản Ngân hàng và cung cấp cho các bị cáo khác nên phải chịu mức hình phạt cao hơn, trong đó bị cáo Ph là người phải chịu mức hình phạt cao nhất. Đối với bị cáo Ch mặc dù chưa chiếm đoạt được tiền nhưng bản thân bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 10/5/2022, Công an thị xã Quảng Trị xử phạt hành chính về hành vi “*Đánh bạc*” nên cần xử phạt nghiêm.

Vì vậy cần cách ly các bị cáo Ph, Th, Ch ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe và giáo dục.

Ban hành quyết định tạm giam các bị cáo Ph, Th, Ch thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

Đối với các bị cáo Q và T thực hiện hành vi lừa đảo trên tài khoản do các bị cáo khác cung cấp, mỗi người trực tiếp thực hiện hành vi lừa đảo 01 lần, số tiền mỗi người chiếm đoạt là 3.000.000 đồng. Hành vi của các bị cáo mang tính chất đơn giản hơn, số tiền chiếm đoạt ít hơn so với các bị cáo khác. Vì vậy không cần cách ly ra các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng răn đe và giáo dục. Các bị cáo không có tài sản và thu nhập ổn định nên không khấu trừ thu nhập của các bị cáo. Thời gian tạm giam các bị cáo từ ngày 05/5/2023 đến ngày 15/6/2023 được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

[IV] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Lê Đức Ph, Lê Văn Ph đã được các bị cáo bồi thường nên không yêu cầu về dân sự, các bị hại anh Trịnh Quang Bộ, anh Trần Viết H yêu cầu bồi thường số tiền đã bị chiếm đoạt. Số tiền bồi thường cho anh Bộ là 6.500.000 đồng và anh Hùng là 3.000.000 đồng được gia đình các bị cáo nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Hà nên giao số tiền này cho anh B và anh H.

[V] Về vật chứng và tài sản tạm giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu vàng, gắn 01 thẻ sim Mobifone có số seri 840121081230556801; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A3s, màu đỏ gắn 01 sim Mobifone số seri: 8401210812305586 và 01 sim Mobifone số seri 8401180312275387OT là phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh, gắn 01 thẻ sim Viettel có số seri: 8984048000331210952. Số tiền 4.500.000 đồng, 01 thẻ Ngân hàng MB tên TRAN PHONG số thẻ 9704222250753092 là tài sản của Ph không

phải là phương tiện phạm tội trả lại cho Ph nhưng tạm giữ số tiền 200.000 đồng để đảm bảo cho việc thi hành án.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu xanh lá, gắn 01 sim Viettel số seri: 8984048000909545111. Số tiền 500.000 đồng là tài sản của Th không phải là phương tiện phạm tội trả lại cho Th nhưng tạm giữ số tiền 200.000 đồng để đảm bảo cho việc thi hành án.

- 01 điện thoại di động hiệu ViVo 1907, màu xanh, gắn 01 thẻ sim Mobifone số seri: 8401210833456752. Số tiền 7.700.000 đồng là tài sản của Ch không phải là phương tiện phạm tội trả lại cho Ch nhưng tạm giữ số tiền 200.000 đồng để đảm bảo cho việc thi hành án.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, màu vàng đồng, gắn 01 sim Viettel số seri: 8984048008822199702. Số tiền 1.200.000 đồng là tài sản của Q không phải là phương tiện phạm tội trả lại cho Q nhưng tạm giữ số tiền 200.000 đồng để đảm bảo cho việc thi hành án.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, màu vàng đồng, gắn 01 thẻ sim Viettel có số seri: 8984048008817008083. Số tiền 3.000.000 đồng. 01 xe mô tô hiệu Honda SH125i, màu đen, BKS: 74C1-482 là tài sản của T không phải là phương tiện phạm tội trả lại cho T nhưng tạm giữ số tiền 200.000 đồng để đảm bảo cho việc thi hành án.

- 01 xe mô tô hiệu TEAM 110X, màu xanh, BKS 74H1-4462 là tài sản của ông Trần Bá H (bố Ch) không phải là phương tiện phạm tội nên trả lại cho ông Hội.

- 01 xe mô tô hiệu Honda SH125i, màu đen, BKS: 74C1-482.77 là tài sản của anh Phan Văn Th (anh trai Th) không phải là phương tiện phạm tội nên trả lại cho anh Th.

Đối với người đã nhận số tiền do các bị cáo lừa đảo chiếm đoạt được có tên tài khoản Telegram tên “Lucky”. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đông Hà đã áp dụng các biện pháp điều tra nhưng chưa xác định được nên không có cơ sở để xử lý.

Quá trình thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, các bị cáo đã mua tài khoản ngân hàng từ các tài khoản Zalo mang tên “Quyết” và “Nguyễn Trần Khánh Trang”, các đối tượng bán tài khoản ngân hàng có dấu hiệu của tội “Mua bán trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng”. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đông Hà đã tiến hành các biện pháp điều tra để xác định chủ các tài khoản này nhưng chưa xác định được.

[VI] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo: **Trần Ph, Phan Văn Th, Trần Bá Ch, Phan Văn Q và Phan Văn T** phạm tội: "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

2. Về hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt Trần Ph **29** (*hai mươi chín*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 05/5/2023.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt Phan Văn Th **25** (*hai mươi lăm*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 05/5/2023.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt Trần Bá Ch **24** (*hai mươi bốn*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 05/5/2023.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 36; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt Phan Văn Q **30** (*ba mươi*) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị nhận được quyết định thi hành án.

Thời gian tạm giam từ ngày 05/5/ 2023 đến ngày 15/6/2023 được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Phan Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục trong thời gian bị phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 36; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt Phan Văn T **30** (*ba mươi*) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị nhận được quyết định thi hành án.

Thời gian tạm giam từ ngày 05/5/ 2023 đến ngày 15/6/2023 được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Phan Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Hải Lệ, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục trong thời gian bị phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Hải Lệ, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 13, 584, 587 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc các bị cáo Ph, Th, Ch, Q, T bồi thường cho anh Trịnh Quang B số tiền 6.500.000 đồng và anh Trần Viết H số tiền 3.000.000 đồng. Số tiền này các bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Vì vậy, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà giao cho anh Trịnh Quang B số tiền

6.500.000 đồng và anh Trần Viết H số tiền 3.000.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0000290 ngày 16/10/2023; Biên lai thu tiền số 0000291 ngày 16/10/2023; Biên lai thu tiền số 0000292 ngày 16/10/2023; biên lai thu tiền số 0000293 ngày 16/10/2023; Biên lai thu tiền số 0000289 ngày 16/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

4. Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu vàng, Imei: 355898068428059, gắn 01 thẻ sim Mobifone có số seri 8401210812305568; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A3s, màu đỏ, Imei: 866269042825673, Imei2: 866269042825665, gắn 01 sim Mobifone số seri: 8401210812305586 và 01 sim Mobifone số seri 8401180312275387OT.

- Trả lại cho Trần Ph: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh, Imei 359015633264671, gắn 01 thẻ sim Viettel có số seri: 8984048000331210952 và số tiền 4.500.000 đồng, 01 thẻ Ngân hàng MB tên TRAN PHONG số thẻ 9704222250753092 nhưng tạm giữ 200.000 đồng để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Trả lại cho Phan Văn Th: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax màu xanh lá, Imei: 353900105651602, Imei2, 353900105753440, gắn 01 sim Viettel số seri: 8984048000909545111 và số tiền 500.000 đồng nhưng tạm giữ 200.000 đồng để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Trả lại cho Trần Bá Ch: 01 điện thoại di động hiệu ViVo 1907, màu xanh, Imeil: 863601044871193, Imei2: 863601044871185, gắn 01 thẻ sim Mobifone số seri: 8401210833456752 và số tiền 7.700.000 đồng nhưng tạm giữ 200.000 đồng để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Trả lại cho Phan Văn Q: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, màu vàng đồng, Imeil: 359871971731311, Imei2: 359871971657268, gắn 01 sim Viettel số seri: 8984048008822199702. số tiền 1.200.000 đồng là tài sản của Quân không phải là phương tiện phạm tội trả lại cho Quân nhưng tạm giữ số tiền 200.000 đồng để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Trả lại cho Phan Văn T: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, màu vàng đồng, Imeil: 353776390975900, Imei2: 353776390886636, gắn 01 thẻ sim Viettel có số seri: 8984048008817008083 và số tiền 3.000.000 đồng; 01 xe mô tô hiệu Honda SH125i, màu đen, BKS: 74C1-482.77, số máy JF95E0099028, số khung: RLHJF9501MY104326 nhưng tạm giữ 200.000 đồng để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Trả lại cho ông Trần Bá H: 01 xe mô tô hiệu TEAM 110X, màu xanh, BKS 74H1-4462; số máy: VUMLPYG150FMH5T201371, số khung RLPWCH6UM6B001371.

- Trả lại cho anh Phan Văn Th: 01 xe mô tô hiệu Honda SH125i, màu đen, BKS: 74C1-482.77, số máy: JF95E0099028, số khung: RLHJF9501MY104326.

Vật chứng và tài sản tạm giữ hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Hà theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/11/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đông Hà với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí, xử: Buộc các bị cáo Trần Ph, Phan Văn Th, Trần Bá Ch, Phan Văn Q và Phan Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đông Hà;
- Các bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- VKSND tỉnh Q.Trị;
- Phòng GDKT TAND tỉnh Q.Trị;
- Công an thành phố Đông Hà;
- Chi cục THADS TP. Đông Hà;
- Lưu: Hồ sơ vụ án và Tổ HCTP..

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hải Yến

